

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 47

#### Phẩm 13: MA-HA-TÁT (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì duyên cớ gì mà Bồ-tát còn gọi là Ma-ha-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bồ-tát ở trong chúng đại hữu tình, nhất định sẽ là bậc Thượng thủ. Vì lý do đó nên lại còn gọi là Ma-ha-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những ai là chúng đại hữu tình mà Bồ-tát ở trong đó, nhất định là bậc Thượng thủ?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Chúng đại hữu tình đó là bậc Trụ chủng tánh thứ tám, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác và các Đại Bồ-tát từ mới phát tâm cho đến bậc không thoái chuyển, đó gọi là chúng đại hữu tình. Bồ-tát ở trong chúng đại hữu tình như vậy, nhất định là bậc Thượng thủ, nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát như vậy, vì nhân duyên gì mà ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì Đại Bồ-tát này phát tâm Kim cang dụ, quyết chẳng thối hoại. Vì do tâm này, mà ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tâm Kim cang dụ của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát sinh tâm thế này: Ta phải mặc áo giáp kiên cố, ở trong cánh đồng sinh tử mênh mông, phá trừ vô lượng oán địch phiền não. Ta lại phải làm khô cạn biển lớn sinh tử sâu rộng vô cùng các pháp xả bỏ các gánh nặng về thân mạng, của cải trong ngoài, đem tâm bình đẳng làm việc lợi ích lớn cho các loài hữu tình. Ta phải dùng pháp ba thừa cứu độ các loài hữu tình, khiến họ đều ở trong cõi Vô dư y Niết-bàn mà nhập Niết-bàn. Tuy ta phải dùng pháp ba thừa khiến các loài hữu tình được diệt độ, nhưng thật ra chẳng thấy có loài hữu tình nào được diệt độ. Ta phải hiểu rõ như thật đối với các pháp là không sinh, không diệt, ta nên chuyên thuần lấy tâm tương ưng với trí Nhất thiết trí mà tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa. Ta phải tu học các pháp cho thông đạt rốt ráo, biến nhập diệu trí. Ta phải thông đạt pháp môn nhất lý của các pháp tướng. Ta phải thông đạt pháp môn nhị lý của các pháp tướng cho đến pháp môn vô biên lý các pháp, đối với các pháp, tu học cho thông đạt diệu trí của pháp nhất lý các pháp, đối với các pháp, tu học cho thông đạt diệu trí của pháp môn vô biên lý, tu học dẫn phát pháp môn Tĩnh lự vô biên, Vô sắc vô lượng. Ta phải tu học, dẫn phát ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề vô biên, ba pháp môn giải thoát, sáu pháp đến bờ kia. Ta phải tu học, dẫn phát

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vô biên pháp môn: năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thì này Thiện Hiện, như vậy gọi là tâm Kim cang dụ của Đại Bồ-tát.

Nếu Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong tâm này, không tự ý lại sinh tâm kiêu căng, ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát sinh tâm thế này: “Trong các loài địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, người, trời, các loài hữu tình nào chịu khổ não, ta phải chịu thay, để họ được an lạc.” Nếu Đại Bồ-tát sinh tâm thế này: “Ta phải vì một hữu tình, trải qua vô lượng trăm ngàn vô số đại kiếp, chịu rất nhiều đau khổ kịch liệt trong các địa ngục, dùng vô số phương tiện giáo hóa, khiến họ chứng Vô dư Niết-bàn; lần lượt như vậy. Vì các loài hữu tình, cứ mỗi loài hữu tình, phải trải qua vô lượng trăm ngàn vô số đại kiếp, chịu rất nhiều đau khổ kịch liệt trong các địa ngục, cũng vì từng loại hữu tình dùng vô số phương tiện giáo hóa, khiến họ chứng được Vô dư Niết-bàn.” Làm việc này rồi, tự trông căn lành, lại trải qua vô lượng trăm ngàn đại kiếp số, hoàn thành tư lương để tu tập Bồ-đề, sau đó mới chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện, như vậy gọi là tâm Kim cang dụ của Đại Bồ-tát.

Nếu Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong tâm này, không tự ý lại sinh tâm kiêu căng thì ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Lại nữa Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát này, phát tâm thù thắng quảng đại, quyết chẳng thoái thất, do vì tâm này, nên ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là tâm thù thắng quảng đại của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát sinh tâm thế này: Ta nên, từ mới phát tâm cho đến khi chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, trong khoảng thời gian ấy, thề không khởi tâm tham dục, sân hận, ngu xuẩn, phẫn, hận, phú, não, cuống, siểm, tật, xan, kiêu, hại, kiến mạng...; cũng lại không khởi tâm hướng đến bậc Thanh văn, Độc giác, thì này Thiện Hiện, như vậy gọi là tâm thù thắng quảng đại của Đại Bồ-tát.

Nếu Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong tâm này, không tự ý lại sinh tâm kiêu căng thì ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Lại nữa Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát này, phát tâm chẳng thể khuynh động, quyết chẳng thối hoại, vì tâm này, nên ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là tâm chẳng thể khuynh động của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát sinh tâm thế này: Ta lấy tâm tương ứng với trí Nhất thiết trí mà tu tập, phát khởi các sự tu hành và ứng dụng làm việc, thì này Thiện Hiện, như vậy gọi là tâm chẳng thể khuynh động của Đại Bồ-tát.

Nếu Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong tâm này, không tự ý lại sinh tâm kiêu căng, thì ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm bậc Thượng

thủ.

Lại nữa Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát này phát tâm đem lại lợi ích an lạc, quyết không khuynh động, vì tâm này, nên ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là tâm lợi ích an lạc của Đại Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát sinh tâm thế này: Ta phải cùng tận đời vị lai, đối với các loài hữu tình, làm chỗ nương tựa, chiếc cầu, con thuyền, bờ bến, hải đảo, cứu giúp, che chở họ, thường chẳng xa lìa, thì này Thiện Hiện, như vậy gọi là tâm lợi ích an lạc của Đại Bồ-tát.

Nếu Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong tâm này, không tự ý lại sinh tâm kiêu căng, ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Lại nữa Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường hay thích pháp, ưa pháp, vui mừng với pháp, hoan hỷ với pháp. Vì duyên này, nên ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những pháp nào và vì sao Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thường đối với pháp ấy, ưa, thích, vui mừng, hoan hỷ?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Gọi là pháp, đó là các hữu tình và pháp sắc, phi sắc, đều không có tự tánh và không thể được, thật tướng chẳng hoại, đó gọi là pháp. Nói là thích pháp, nghĩa là đối với pháp ấy, khởi lên sự ham muốn mong mỏi, tìm cầu. Nói là ưa pháp, nghĩa là đối với pháp ấy, khen ngợi công đức; vui mừng với pháp, nghĩa là đối với pháp ấy vui mừng, tin tưởng, thọ trì; hoan hỷ với pháp, nghĩa là đối với pháp ấy hâm mộ và hết lòng tu tập.

Thiện Hiện, như vậy Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện thường hay thích, ưa, vui mừng, hoan hỷ với pháp, không tự ý lại mà sinh kiêu căng, nên ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Lại nữa Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Lại nữa Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Lại nữa Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Lại nữa Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện,

nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Lại nữa Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Lại nữa Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong năm loại mắt, sáu phép thần thông, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Lại nữa Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Lại nữa Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát này, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong Tam-ma-địa Kim cang dụ, cho đến lấy vô sở đắc làm phương tiện, an trú trong các Tam-ma-địa vô trước, vô vi, vô nhiễm, giải thoát như hư không, nên được ở trong chúng đại hữu tình và nhất định được làm bậc Thượng thủ.

Thiện Hiện, vì các nhân duyên như vậy, nên Đại Bồ-tát này, ở trong chúng đại hữu tình, nhất định được làm bậc Thượng thủ. Thiện Hiện, vì vậy Bồ-tát lại còn gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Cụ thọ Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con cũng muốn nói, do nghĩa này nên Bồ-tát còn gọi là Ma-ha-tát.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Tùy ý ông, cứ nói.

Xá-lợi Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, do các Bồ-tát thường vì loài hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp dứt trừ kiến chấp ngã, kiến chấp hữu tình, kiến chấp dòng sinh mạng, kiến chấp sinh trưởng, kiến chấp dưỡng dục, kiến chấp trưởng thành, kiến chấp chủ thể luân hồi, kiến chấp ý sinh, kiến chấp nho đồng, kiến chấp làm việc, kiến chấp khiến người làm việc, kiến chấp tạo nghiệp, kiến chấp khiến người tạo nghiệp, kiến chấp tự thọ quả báo, kiến chấp khiến người thọ quả báo, kiến chấp sự hiểu biết, kiến chấp sự nhận thức, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn, do các Bồ-tát thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp dứt trừ thường kiến, đoạn kiến, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn, do các Bồ-tát thường vì loài hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ hữu kiến, vô kiến, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn, do các Bồ-tát thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ các kiến chấp: bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn, do các Bồ-tát thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ các kiến chấp: ba pháp môn giải thoát, sáu pháp đến bờ kia, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn, do các Bồ-tát thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện,

nói pháp đoạn trừ các kiến chấp: năm loại mắt, sáu phép thần thông, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn, do các Bồ-tát thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ các kiến chấp: mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn, do các Bồ-tát thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ các kiến chấp: đem lại sự thành tựu đầy đủ cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, Bồ-tát, Phật-đà, Chuyển pháp luân, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Bạch Thế Tôn, nói tóm lại, do các Bồ-tát, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ các kiến chấp, nên Bồ-tát này, còn gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện hỏi Xá-lợi Tử:

–Nếu Đại Bồ-tát thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ các kiến chấp, thì do duyên gì mà Đại Bồ-tát tự có sở đắc làm phương tiện, khởi lên các kiến chấp về sắc, về thọ, tưởng, hành, thức. Khởi lên các kiến chấp về nhãn xứ, về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Khởi lên các kiến chấp về sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Khởi lên các kiến chấp về nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Khởi lên các kiến chấp về nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra. Khởi lên các kiến chấp về tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra. Khởi lên các kiến chấp về thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra. Khởi lên các kiến chấp về thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra. Khởi lên các kiến chấp về ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Khởi lên các kiến chấp về địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Khởi lên các kiến chấp về Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo. Khởi lên các kiến chấp về vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Khởi lên các kiến chấp về bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Khởi lên các kiến chấp về pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Khởi lên các kiến chấp về Bồ thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khởi lên các kiến chấp về năm loại mắt, sáu phép thần thông. Khởi lên các kiến chấp về mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Khởi lên các kiến chấp về đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, Bồ-tát, Phật-đà, Chuyển pháp luân?

Cụ thọ Xá-lợi Tử trả lời Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, lấy cái sở đắc làm phương tiện, thì liền khởi lên kiến chấp sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến khởi lên kiến chấp Phật-đà, Chuyển pháp luân. Đại Bồ-tát này chẳng thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện nói pháp đoạn trừ các kiến chấp.

Nếu Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, có phương tiện thiện xảo, thường vì hữu tình, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nói pháp đoạn trừ các kiến chấp thì Đại Bồ-tát này, chẳng khởi lên kiến chấp sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến chẳng khởi lên kiến chấp Phật-đà, Chuyển pháp luân.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con cũng muốn nói do vì nghĩa này nên Bồ-tát còn gọi là Ma-ha-tát.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tùy ý ông, cứ nói.

Thiện Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn, do các Bồ-tát vì trí Nhất thiết trí mà phát tâm Bồ-đề, tâm vô thượng, tâm chẳng gắn bó với các Thanh văn, Độc giác, nên đối với các tâm như vậy, cũng chẳng vương đắm. Vì sao? Bạch Thế Tôn, vì tâm của trí Nhất thiết trí ấy là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, cầu tâm trí Nhất thiết trí, cũng là vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi; đối với tâm như vậy, chẳng nên vương đắm, nên Bồ-tát này cũng còn gọi là Ma-ha-tát.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Thế nào là tâm vô thượng, tâm chẳng gắn bó với các Thanh văn, Độc giác của Đại Bồ-tát?

Thiện Hiện đáp:

–Các Đại Bồ-tát, từ lúc mới phát tâm chẳng thấy các pháp có sinh, diệt, giảm, tăng, đến, đi, nhiễm, tịnh. Xá-lợi Tử, nếu chẳng thấy các pháp có sinh, diệt, giảm, tăng, đến, đi, nhiễm, tịnh, cũng chẳng thấy có tâm Thanh văn, tâm Độc giác, tâm Bồ-tát, tâm Như Lai, thì này Xá-lợi Tử, đó là tâm vô thượng và tâm chẳng gắn bó với Thanh văn, Độc giác của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với tâm như vậy cũng chẳng vương đắm.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu kẻ đối với tâm như vậy mà chẳng nên vương đắm, thì đối với các tâm của hàng phàm phu ngu xuẩn, Thanh văn, Độc giác... cũng chẳng nên vương đắm và đối với tâm của sắc, đối với tâm của thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng nên vương đắm. Đối với tâm của nhãn xứ, chẳng nên vương đắm, đối với tâm của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng nên vương đắm. Đối với tâm của sắc xứ, chẳng nên vương đắm, đối với tâm của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng nên vương đắm. Đối với tâm của nhãn giới, chẳng nên chấp giữ, đối với tâm của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng nên chấp giữ. Đối với tâm của nhĩ giới, chẳng nên chấp giữ. Đối với tâm của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng nên chấp giữ. Đối với tâm của tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng nên chấp giữ. Đối với tâm của thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng nên chấp giữ. Đối với tâm của thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng nên chấp giữ. Đối với tâm của ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, cũng chẳng nên chấp giữ. Đối với tâm của địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng nên chấp giữ. Đối với tâm của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng nên chấp giữ. Đối với tâm của vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, cũng chẳng nên chấp giữ. Đối với tâm của bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng chẳng nên chấp giữ. Đối với tâm của bốn Niệm trụ, bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, cũng chẳng nên chấp giữ. Đối với tâm của pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, cũng chẳng nên



chấp giữ. Đối với tâm của Bồ thí ba-la-mật-đa, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên chấp giữ. Đối với tâm của năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng chẳng nên chấp giữ. Đối với tâm của mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng không nên chấp giữ. Vì sao? Vì các tâm như thế đều không có tánh của tâm, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu các tâm vì không có tánh của tâm, không nên chấp giữ; sắc vì không có tánh của sắc, không nên chấp giữ; thọ, tưởng, hành, thức vì không có tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng không nên chấp giữ. Nhân xứ, vì không có tánh của nhân xứ, không nên chấp giữ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vì không có tánh của nhân, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không nên chấp giữ. Sắc xứ, vì không có tánh của sắc xứ, không nên chấp giữ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vì không có tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không nên chấp giữ. Nhân giới, vì không có tánh của nhân giới, không nên chấp giữ; sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc cùng các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra, vì không có tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra cũng không nên chấp giữ. Nhĩ giới, vì không có tánh của nhĩ giới, không nên chấp giữ; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, vì không có tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng không nên chấp giữ. Tỷ giới, vì không có tánh của tỷ giới, không nên chấp giữ; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, vì không có tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng không nên chấp giữ. Thiệt giới, vì không có tánh của thiệt giới, không nên chấp giữ; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, vì không có tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng không nên chấp giữ. Thân giới, vì không có tánh của thân giới, không nên chấp giữ; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, vì không có tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng không nên chấp giữ. Ý giới, vì không có tánh của ý giới, không nên chấp giữ; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, vì không có tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng không nên chấp giữ. Địa giới, vì không có tánh của địa giới, không nên chấp giữ; thủy, hỏa, phong, không, thức giới vì không có tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không nên chấp giữ. Thánh đế khổ, vì không có tánh của Thánh đế khổ, không nên chấp giữ; Thánh đế tập, diệt, đạo vì không có tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không nên chấp giữ. Vô minh, vì không có tánh của vô minh, không nên chấp giữ; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não vì không có tánh của hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng không nên chấp giữ. Bốn Tịch lự, vì không có tánh của bốn Tịch lự, không nên chấp giữ; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc vì không có tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không nên chấp giữ. Bốn Niệm trụ, vì không có tánh của bốn Niệm trụ, không nên chấp giữ; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo vì không có tánh của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo cũng không nên chấp giữ. Pháp môn giải thoát Không, vì không có tánh của pháp môn giải thoát Không, không nên chấp giữ; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện vì không có tánh của pháp môn giải

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không nên chấp giữ. Bồ thí ba-la-mật-đa, vì không có tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa, không nên chấp giữ; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa vì không có tánh của Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không nên chấp giữ. Năm loại mắt, vì không có tánh của năm loại mắt, không nên chấp giữ; sáu phép thần thông, vì không có tánh của sáu phép thần thông, cũng không nên chấp giữ. Mười lực của Phật, vì không có tánh mười lực của Phật, không nên chấp giữ; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vì không có tánh của bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không nên vương đắm, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu tâm của trí Nhất thiết trí là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, thì các tâm của phàm phu ngu xuẩn, Thanh văn, Độc giác... cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì các tâm như vậy bản tánh cũng là không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Sắc cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, thọ, tưởng, hành, thức, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nhãn xứ cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Sắc xứ cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nhãn giới cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nhĩ giới cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì nhĩ giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Tỷ giới cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì tỷ giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thiệt giới cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì thiệt giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thân giới cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì thân giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Ý giới cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì ý giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Địa giới cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì địa, thủy,

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hỏa, phong, không, thức giới, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Thánh đế khổ cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Vô minh cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Bốn Tĩnh lự cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Bốn Niệm trụ cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, bốn Chánh đoạn, bốn Thân tức, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Pháp môn giải thoát Không cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Bố thí ba-la-mật-đa cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, bản tánh

đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Năm loại mắt cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, sáu phép thần thông, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Mười lực của Phật cũng phải là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng phải là chân vô lậu chẳng đọa trong ba cõi. Vì sao? Vì mười lực của Phật cho đến trí Nhất thiết tướng, bản tánh đều không. Vì sao? Vì bản tánh của pháp không là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi tiếp Thiện Hiện:

–Nếu vì các pháp tâm, sắc..., không có các tánh của tâm, sắc, đều chẳng nên chấp giữ, thì các pháp đều phải bình đẳng, không có sai biệt, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nếu các pháp nhất định không có sự sai biệt, thì tại sao Như Lai nói các pháp tâm, sắc... có các thứ sai biệt?

Thiện Hiện đáp:

–Đó chính là Như Lai tùy thế tục nói có các thứ sai biệt, chẳng phải do thật nghĩa.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu các pháp tâm, sắc của phàm phu ngu xuẩn, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai, bản tánh đều là không, là chân vô lậu, chẳng đọa trong ba cõi, thì bậc thánh, phàm phu và trí Nhất thiết cùng với chẳng phải trí Nhất thiết, đều phải bình đẳng, không có sai biệt, phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ngài nói!

Xá-lợi Tử hỏi:

–Nếu các phàm, Thánh nhất định không có sự sai biệt, tại sao Như Lai nói các phàm, Thánh có các thứ sai biệt?

Thiện Hiện đáp:

–Đây cũng là do Như Lai tùy theo thế tục mà nói có các thứ sai biệt, chẳng phải là do thật nghĩa. Nay Xá-lợi Tử, như vậy, Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên đối với sự phát tâm Bồ-đề, tâm vô thượng, tâm chẳng gắn bó với các Thanh văn, Độc giác; chẳng ỷ lại, chẳng đăm trước; đối với các pháp cũng

không chấp giữ. Do vì nghĩa này mà gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Cụ thọ Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con cũng muốn nói, do nghĩa này mà Bồ-tát còn gọi là Ma-ha-tát.

Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Tùy ý ông, cứ nói.

Mãn Từ Tử bạch:

–Bạch Thế Tôn, do các Bồ-tát, vì muốn đem lại lợi lạc cho các loài hữu tình, mặc áo giáp đại công đức phát tâm hướng đến Đại thừa, gắn bó với Đại thừa, nên còn gọi là Ma-ha-tát.

Xá-lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử:

–Vì sao Đại Bồ-tát, muốn làm lợi lạc cho các loài hữu tình, mà mặc áo giáp đại công đức?

Mãn Từ Tử đáp:

–Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tu hành Bồ-đề không vì một số ít hữu tình được lợi lạc mà vì các loài hữu tình được lợi lạc, nên tu hạnh Bồ-đề. Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát vì muốn đem lợi lạc cho các loài hữu tình mà mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi an trú Bồ thí ba-la-mật-đa, khi tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, không vì một số ít hữu tình được lợi lạc, chính là vì các loài hữu tình được lợi lạc, nên tu Bồ thí ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi an trú Tịnh giới ba-la-mật-đa, khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, không vì một số ít hữu tình được lợi lạc, chính là vì các loài hữu tình đều được lợi lạc, nên tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi an trú An nhẫn ba-la-mật-đa, khi tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, không vì một số ít hữu tình được lợi lạc, chính là vì các loài hữu tình đều được lợi lạc, nên tu An nhẫn ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi an trú Tinh tấn ba-la-mật-đa, khi tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, không vì một số ít hữu tình được lợi lạc, chính là vì các loài hữu tình đều được lợi lạc, nên tu Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa, khi tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, không vì một số ít hữu tình được lợi lạc, chính là vì các loài hữu tình đều được lợi lạc, nên tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khi an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không vì một số ít hữu tình được lợi lạc, chính là vì các loài hữu tình đều được lợi lạc, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát, vì muốn lợi lạc các loài hữu tình, nên mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức, đem lợi lạc cho loài hữu tình, chẳng bị hạn cuộc, nghĩa là chẳng nghĩ thế này: Ta đã giáo hóa được số hữu tình như vậy, khiến chứng được Vô dư Niết-bàn; một số hữu tình như vậy, chẳng khiến được chứng đắc. Ta đã giáo hóa số hữu tình như vậy, khiến an trú quả vị Giác ngộ cao tột; một số hữu tình như vậy, chẳng khiến được an trú. Nhưng Đại Bồ-tát này, đều khiến các loài hữu tình chứng được Vô dư Niết-bàn và an trú quả vị Giác ngộ cao tột, nên mặc áo giáp đại công đức như thế.

Lại nữa Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát khởi lên ý nghĩ thế này: Ta nên tự viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng giáo hóa cho các loài hữu tình, đối với Bồ thí ba-la-mật-đa, tu hành

khiến được viên mãn. Ta nên tự viên mãn Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng giáo hóa cho các loài hữu tình, đối với Tịnh giới cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu hành, khiến được viên mãn. Ta nên tự an trú nơi pháp không bên trong, cũng giáo hóa cho các loài hữu tình, khiến được an trú nơi không bên trong. Ta nên tự an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng giáo hóa cho các loài hữu tình, khiến được an trú nơi pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh. Ta nên tự an trú trong bốn Tĩnh lự, cũng giáo hóa cho các loài hữu tình, khiến được tu hành trong bốn Tĩnh lự. Ta nên tự an trú trong bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, cũng giáo hóa cho các loài hữu tình, khiến được tu hành trong bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Ta nên tự an trú trong bốn Niệm trụ, cũng giáo hóa cho các loài hữu tình, khiến được tu hành trong bốn Niệm trụ. Ta nên tự an trú trong bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, cũng giáo hóa cho các loài hữu tình, khiến được tu hành trong bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo. Ta nên tự an trú trong pháp môn giải thoát Không, cũng giáo hóa cho các loài hữu tình, khiến được tu hành trong pháp môn giải thoát Không. Ta nên tự an trú trong pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, cũng giáo hóa cho các loài hữu tình, khiến được tu hành trong pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Ta nên tự an trú trong năm loại mắt, cũng giáo hóa cho các loài hữu tình, khiến được tu hành trong năm loại mắt. Ta nên tự an trú trong sáu phép thần thông, cũng giáo hóa cho các loài hữu tình, khiến được tu hành trong sáu phép thần thông. Ta nên tự an trú trong mười lực của Phật, cũng giáo hóa cho các loài hữu tình, khiến được tu hành trong mười lực của Phật. Ta nên tự an trú trong bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng giáo hóa cho các loài hữu tình, khiến được tu hành trong bốn điều không sợ cho đến trí Nhất thiết tướng.

Xá-lợi Tử, như vậy gọi là Đại Bồ-tát vì muốn đem lại lợi lạc cho các loài hữu tình, nên mặc áo giáp đại công đức.

